

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 54/2018/HS-ST

Ngày: 28/9/ 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Oanh.

Ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

Huỳnh Long T; Tên gọi khác: T Bĩ Ổi; sinh năm 1995; ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ b, khu phố L, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Long P, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 18/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2016;

Nhân thân: Ngày 05/3/2018, bị công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 14/3/2018, bị cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa khởi tố, điều tra và bắt tạm giam về hành vi phạm tội; Bị cáo bị tạm giam trong một vụ án khác; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Trường H; Tên gọi khác: không; sinh ngày 15/8/ 1992; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N1, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Hoa N, sinh năm 1969; Có

vợ là Đinh Thị Thùy Tr, sinh năm 1986; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 01/02/2008, bị chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng; ngày 27/6/2018, bị Công an thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng có đem theo các loại vũ khí thô sơ; Ngày 25/7/2018, bị Công an thành phố thành phố Tuy Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi dùng dao đâm người khác gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ S, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

NLC1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện DH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NLC2, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ b, khu phố L, phường S, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NLC, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ b, khu phố L, phường S, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại bản cáo trạng số 49/CT – VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự: Ngày 05/3/2018, Nguyễn Trường H nhắn tin qua Facebook cho Huỳnh Long T than khổ, không có tiền nên Huỳnh Long T rủ Nguyễn Trường H đi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Trường H đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Trường H điều khiển xe mô tô gắn biển số 78E1-311.62 đến nhà Huỳnh Long T. Sau đó, Huỳnh Long T chở Nguyễn Trường H đến quán bún trên đường Duy Tân để Nguyễn Trường H vào ăn bún, còn Huỳnh Long T điều khiển xe mô tô chạy từ đường Duy Tân ra đường Nguyễn Huệ, rồi chạy theo hướng Tây để tìm có ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đến đường hẻm tại tổ 6, khu phố Ngô Quyền, phường 5, thành phố Tuy Hòa thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 78C1-XXX.XX của chị Trần Thị H dựng trong đường hẻm nhưng không có ai trông coi. Huỳnh Long T quay lại chở Nguyễn Trường H đến chỗ chị Trần Thị H dựng xe. Nguyễn Trường H ở ngoài cảnh giới, còn Huỳnh Long T đi vào chỗ xe và dùng đoạn phá khóa lấy trộm xe mô tô 78C1-XXX.XX mang về cất giấu. Đến 20 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện, thu giữ tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá ngày 07/3/2018 của Hội đồng định giá thành phố Tuy Hòa kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 78 C1 – XXX.XX (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm mất là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Long T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Lời khai của các bị cáo phù hợp với bị hại và người làm chứng; đủ cơ sở kết luận: Chiều tối ngày 05/3/2018 tại đường hẻm thuộc tổ 6, phố Ngô Quyền, phường 5, thành phố Tuy Hòa, Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô, biển số kiểm soát 78C1-XXX.XX của chị Trần Thị H trị giá 17.000.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm gia tăng các tệ nạn xã hội; các bị cáo đều là thanh niên có đủ sức khỏe lao động kiếm thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút trộm tài sản nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vai trò của từng bị cáo: bị cáo T có hành vi rủ bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị H. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo T có tiền án, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo H có nhân thân xấu về hành vi gây rối trật tự công cộng và gây thương tích; nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội gây ra của từng bị cáo mới đảm bảo đủ tác dụng giáo dục và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tính răn đe

của pháp luật, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản thu được đã trả lại cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo H còn hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội. lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E104nnn, số khung RLCUE3240HY039nnn, biển số kiểm soát 78C1-XXX.XX đã trả cho bị hại nên không giải quyết.

+ Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu sơn trắng đen, số máy 5C64986nnn, số khung RLCS5C640CY986nnn, biển số kiểm soát 78E1-YYY.YY đã giao cho công an huyện Phú Hòa xử lý vì đây là tài sản trộm cắp trong vụ án khác nên không giải quyết.

[5] Về rách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Long T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Huỳnh Long T và Nguyễn Trường H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp Tuy Hòa;
- Đội điều tra - Công an Tp Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự